

TRUNG BÀY BẢO TÀNG HẢI PHÒNG - một cách nhìn

LÊ THỊ KIM THUY *

Những hiện vật gốc được lưu giữ và trưng bày trong bảo tàng là nguồn nhận thức trực tiếp giúp khách tham quan, các nhà nghiên cứu nhận biết được lịch sử - văn hoá quá khứ một cách chân thực, chính xác. Trưng bày là ngôn ngữ của bảo tàng, thông qua công tác trưng bày, các bảo tàng thực hiện các chức năng nghiên cứu khoa học và giáo dục khoa học.

Với đại đa số công chúng, bảo tàng nhiều khi được hiểu đồng nghĩa với các phần trưng bày. Cho dù bảo tàng sử dụng nhiều phương pháp khác nhau để hướng tới công chúng thì phương pháp duy nhất và hiệu quả nhất vẫn là trưng bày. Công chúng đánh giá một bảo tàng có đổi mới các hoạt động hay không thường chỉ thông qua trưng bày. Đó là một trong những lý do quan trọng nhất khiến cho các bảo tàng phải quan tâm đến lĩnh vực hoạt động trưng bày. Trưng bày chính là bộ mặt của bảo tàng.

Trải qua 50 năm nỗ lực phấn đấu, Bảo tàng Hải Phòng đã có một hệ thống trưng bày phục vụ mọi đối tượng tham quan. Cho đến nay, hệ thống trưng bày của Bảo tàng Hải Phòng mới chỉ được đổi mới một số phần. Tuy vậy, Bảo tàng Hải Phòng đã rất chú trọng đến việc trưng bày các hiện vật gốc, các bộ sưu tập hiện vật gốc có giá trị về lịch sử, văn hoá, mỹ thuật,... và coi các hiện vật đó là linh hồn của Bảo tàng.

Bước vào gian tiền sảnh của Bảo tàng Hải Phòng là một không gian trưng bày khoáng đạt, nơi trân trọng nhất đặt tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh, phía trên là lời căn dặn giản dị nhưng sâu

sắc của Người với nhân dân Hải Phòng nhân dịp lần đầu tiên Bác đến thăm Thành phố Hải Phòng ngày 20 tháng 10 năm 1946.

Đã hơn 60 năm qua, lời dặn của Bác "Nhờ các cụ đi trước làm gương, anh chị em đồng tâm hợp lực thì chắc chắn Thành phố Hải Phòng sẽ trở nên thành phố gương mẫu của nước ta. Đây là trách nhiệm của các cụ, các anh chị em, tôi chắc chắn là đồng bào sẽ thành công" vẫn in sâu vào tâm khảm của mọi thế hệ người Hải Phòng về bài học đoàn kết và nêu cao tấm gương sáng tinh thần làm việc hết mình để xây dựng quê hương, xây dựng thành phố ngày càng tươi đẹp. Hình ảnh Bác hoà quyện với thiên nhiên, rừng, biển, núi đồi, thành phố...- những sinh cảnh đặc trưng của Hải Phòng, làm cho phần trưng bày thiên nhiên trở nên hấp dẫn cùng vẻ đẹp đặc biệt của vùng đất Hải Phòng.

Bức tranh tiền sử Hải Phòng được mở ra với những bộ sưu tập hiện vật độc đáo và phong phú như sưu tập dụng cụ lao động, săn bắt cá, làm đồ gốm... của cư dân Cái Bèo, có niên đại cách ngày nay gần 7000 năm. Di chỉ Tràng Kênh- một di chỉ xương quan trọng trong việc chế tác đồ trang sức bằng đá quý, có lẽ là phong phú nhất và hoàn hảo nhất ở Việt Nam giai đoạn sơ kỳ kim khí, cách ngày nay khoảng 3500 năm.

Mộ cổ Việt Khê đã hướng khảo cổ học Việt Nam chú ý đến một loại hình di tích mới- mộ thuyên. Những di chỉ khảo cổ học nổi tiếng của Hải Phòng cũng là những di chỉ nổi tiếng của vùng Đông Bắc Việt Nam, đã từng níu kéo tâm hồn và lòng mê say của biết bao du khách, của những nhà nghiên cứu khoa học trong và ngoài

* PHÓ GIÁM ĐỐC BẢO TÀNG HẢI PHÒNG

nước. Những nhà nghiên cứu khoa học Hồng Kông, Nhật Bản, Hàn Quốc... trầm trồ thán phục trước bộ sưu tập dụng cụ làm sơn mài của cha ông ta đã có từ rất xưa, cách ngày nay đến 2500 năm, nằm trong các quan tài hình thuyền độc mộc. Các di chỉ khảo cổ in dấu những chặng đường phát triển của người Việt tại vùng Duyên Hải. Bộ sưu tập riêu đá, riêu đồng là những công cụ lao động, những công cụ nhỏ, chứng tỏ sự phát triển tinh xảo về sản phẩm do con người sản xuất ra, nhằm tạo lập cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn. Mộ cổ Việt Khê là sự hội tụ của các dòng chảy văn hoá, bởi các hiện vật có dáng dấp bắt nguồn từ di sản văn hoá bản địa, thấp thoáng bóng dáng tín ngưỡng cổ truyền mang yếu tố Shaman giáo hay gần gũi với Shaman giáo. Chiếc chuông, nhạc cụ dùng khi múa của người xưa, đã đưa con người nhập về cõi tâm linh, chìm đắm trong âm thanh huyền diệu, quyến rũ của thế giới thiêng liêng mà xuất thần để hoà nhập với thần linh nói về cương vị của những kiếp đời đã qua.

Tiến trình lịch sử Việt Nam nói chung và tiến trình lịch sử Hải Phòng nói riêng được thể hiện qua những hiện vật được trưng bày tại Bảo tàng Hải Phòng. Sau hơn một thế kỷ dành được độc lập, nghệ thuật thời Lý đã tiến một bước dài, với nhiều thành tựu mới, chứng tỏ tinh thần dân tộc mạnh mẽ và trí thông minh sáng tạo của nhân dân ta. Thời Lý là lúc bắt đầu một giai đoạn phát triển rực rỡ của nền văn hoá dân tộc, là giai đoạn thịnh đạt của Phật giáo ở Việt Nam.

Những di vật của chùa, Tháp Tường Long-Đồ Sơn có liên quan đến dấu tích thời Lý ở Hải Phòng. Mảng phù điêu rồng, đầu rồng bằng đất nung là những con rồng đích thực thời Lý làm quá tỹ mỹ, chau chuốt từng nét, đều như sự thao diễn của tư duy đương thời. Chính kỹ thuật đã giúp cho tư duy ấy đạt đến đỉnh cao của tâm linh. Hiện vật, con người, tâm linh hoà quyện với nhau thành một chỉnh thể. Rồng thời Lý là một hình tượng nghệ thuật độc đáo và phổ biến, được thể hiện là một con vật mình dài, trơn như rắn, cuốn quanh nhiều vòng rất uyển chuyển, mềm mại với từng thành phần cấu tạo (tượng trưng cho nguồn nước và mây mưa), mang niềm mơ ước của cư dân trồng lúa nước. Những đôi rồng nâng lá đề, nằm gọn trong chiếc lá đề bằng đất nung tượng trưng cho trí tuệ. Thời Lý, rồng gắn với vua, với trí tuệ. Phật giáo giữ vai trò chi phối mọi mặt hệ tư tưởng

Lê Thị Kim Thúy: Trưng bày Bảo tàng Hải Phòng...

bao trùm xã hội đương thời, đạo và đời hoà quyện với nhau. Tinh thần tốt đời, đẹp đạo có từ xưa, truyền lại từ đời Lý. Chim uyên ương đất nung xuất hiện trong nhiều chùa, tháp thời Lý, Trần... Chim uyên ương đất nung tìm thấy tại tháp Tường Long dùng để trang trí trên các viên ngói bờ lợp mái tháp, chùa, vẫn gợi lên dấu đó khung cảnh Phật pháp không chia lìa. Đặc biệt, hiện vật mảnh tháp thờ bằng sành trắng tìm thấy trong tháp Tường Long là một hiện vật độc đáo, trang trí các vũ nữ thiên thần, bên cạnh có một con rồng nằm trong nửa lá đề, đối xứng bên kia là một con rồng nữa, hội lại là hình tượng một lá đề. Đi vào cửa tháp là vào với tâm đạo, với trí tuệ, diệt trừ sự ngu tối- mắ mống của tội ác, hướng con người tới thiện tâm. Những hiện vật như bát, đĩa, âu, liễn, đài sen bằng gốm sứ thời Lý đã chứng tỏ nghệ thuật điêu khắc trên đá và trên gốm với một phong cách đặc sắc và trình độ kỹ thuật cao. Để tài chạm khắc thời Lý thường mô tả thiên nhiên, với những họa tiết như mây, sóng nước, hoa sen, hoa cúc cách điệu, hình các con vật như rồng, voi, trâu, sư tử, sấu... hoặc mô tả con người, với hình nhạc công, vũ nữ ca múa. Bố cục gọn đẹp và nói chung là cân xứng nhưng không trùng lặp, đơn điệu. Nét chạm trở chú ý đến từng chi tiết nhưng thanh thoát, với những đường cong cấu tạo mềm mại, có nhiều giá trị gợi tả, sinh động. Mỹ thuật thời Lý phản ánh nét tinh tế, ưu nhã và trang nghiêm của một thời kỳ mỹ thuật Phật giáo thịnh đạt.

Tiếp đó, những hiện vật được Bảo tàng trưng bày cho thấy nghệ thuật điêu khắc thời Trần đã kế tục truyền thống thời Lý nhưng mang tính chất phóng khoáng, khoẻ và hiện thực hơn. Sang nửa sau thế kỷ XV, nghệ thuật thời Lê biến đổi dần và chuyển sang phong cách mới, nghệ thuật dân tộc vẫn giữ được tính chắc, khoẻ, với những đặc điểm độc đáo và một kỹ thuật điêu luyện. Nhưng giai cấp phong kiến có xu hướng đưa nghệ thuật vào con đường chính thống, hạn chế sự sáng tạo tự do của nghệ sĩ và muốn rập theo một số "mẫu mực" của phong kiến phương Bắc. Con rồng thời Lê Thánh Tông đã chuyển hoá thành hình rồng khoẻ, đầu to, có sừng và lông gáy tua tủa, có chân năm móng quặp vào. Hình rồng đó có những nét ảnh hưởng của hình rồng đời Minh (Trung Quốc) và trở thành hình ảnh tượng trưng của uy quyền phong kiến.

Phòng trưng bày cổ vật của Bảo tàng Hải Phòng còn trưng bày nhiều hiện vật gốc đẹp, tinh tế, thể hiện bàn tay khéo léo, óc sáng tạo của nghệ nhân Hải Phòng thời Lê- Mạc, thời Nguyễn. Qua những hiện vật đó, du khách cũng nhìn thấy những biến động về xã hội của từng thời kỳ. Vào thế kỷ XVI, đất nước ta có nhiều biến động về lịch sử và xã hội, đã tác động mạnh mẽ đến đời sống tinh thần và vật chất của con người. Khi mà tư tưởng chính thống của nhà nước phong kiến không còn chi phối được người dân thì tinh thần tự do dân chủ trong nhân dân có điều kiện bộc lộ mạnh. Thợ thủ công các ngành nghề cũng được tự do thoải mái trong sáng tạo nghệ thuật. Họ không còn bị gò bó, ràng buộc vào những khuôn thức quy định cứng nhắc trước đây của nhà nước phong kiến. Vì vậy, thợ gốm đã tạo ra nhiều sản phẩm gốm độc đáo, nhất là gốm thương mại, từ cách tạo dáng đến đề tài trang trí, biểu hiện tinh thần tự do phóng khoáng với xu hướng dân gian hoá sinh động và hiện thực, gắn gũi với cuộc sống con người. Đồ gốm làm ra ngày càng giàu tính độc lập. Tiêu biểu cho những đồ gốm thời Mạc là những cây đèn gốm. Nhìn bề ngoài, cây đèn gốm giống như những chiếc bình thường dùng để cắm hoa, nhưng thực tế lại dùng để đặt đĩa đèn dầu lạc hay đĩa hoa trên miệng để cúng lễ trong những ngày rằm, mồng một. Cây đèn tạo dáng theo hình "con tiện" cân đối, vững chắc, cốt vuốt dày dặn, cứng rắn, lớp men phủ ngoài xương gốm chảy đều, láng bóng do nhiệt độ nung cao. Riêng thể thức trang trí, mỗi chiếc bình lại có những chi tiết khác nhau. Đặc biệt, đồ án rồng trang trí trên các đồ gốm thời Mạc, dù vẽ màu hay đắp nổi, đều thể hiện theo một phong cách nhất quán, dáng hình uốn lượn, mềm mại như bay trong mây, thân hình lẩn chắt, có vẩy và vây, khúc uốn thân rồng có chiều hướng doãng ra, riêng khúc giữa mình uốn cong lưng tựa hình yên ngựa. Đầu rồng nhỏ, có sừng và có hai sợi râu mép dài, uốn lượn. Trên cây đèn thờ trưng bày ở Bảo tàng trang trí rồng theo kiểu dán nổi, làm nền cho nó là những hoa văn mây lửa vẽ màu xanh lưu loát, nhẹ nhàng bay cùng chiều hướng với rồng, tạo nên một ấn tượng chuyển động của con rồng bay trong tầng mây. Rồng Mạc đẹp và gần gũi với rồng Lý về hình thức cũng như tinh thần thể hiện. Nó thoát ly khỏi biểu tượng của vương quyền để trở về với ý nghĩa quyền lực huyền bí

khởi nguồn của nó. Rồng đi vào cuộc sống tâm linh bình dị của người dân. Đương thời, rồng chủ yếu là sản phẩm của tư duy liên tưởng của nhân dân lao động, nên người ta đã tạo ra khá nhiều rồng khác nhau, trong đó có nhiều con đậm chất dân gian hoặc ít nhiều phản ánh đôi nét có tính chất xã hội.

Phòng trưng bày văn hoá cổ Hải Phòng còn trưng bày nhiều hiện vật với nhiều loại chất liệu khác nhau. Song nổi bật có bức chạm điêu khắc gỗ thời Lê, thế kỷ XVII, được thể hiện đặc kín với những biểu tượng thiêng liêng gắn lên bầu trời. Đó là những vân xoắn và đao mác, trung tâm mảng chạm là con rồng cuộn thân nằm trong lá đề, hai bên là phượng vũ ngâm các búp sen. Chim phượng gắn với Phật triết và mang những ý nghĩa linh thiêng khác để biểu tượng bầu trời, tầng trên, thánh nhân, người tài. Vì phượng đầu đội công lý, mắt là mặt trời, mặt trăng, cánh là gió, chân là đất, lông là cây cỏ, hiện thân của vũ trụ, giang rộng cánh bay công cả không gian, thời gian, bầu trời, mặt đất chuyển động. Phượng ngâm búp sen- đó là lấy chủ thể đạo Phật làm trọng. Bông sen thể hiện rõ cuống sen là một dòng sinh lực, dòng nước cam lồ thanh lọc bầu trời và mặt đất trong sạch. Hai con phượng đối xứng nhau, trung tâm là con rồng biểu tượng cho hạnh phúc, sự trường tồn của đất trời và thế giới được nuôi dưỡng trong lá đề, trong trí tuệ, hội tụ mọi trí tuệ người Việt đã được định hình trong quá khứ.

Bức chạm chim phượng- điêu khắc gỗ thời Lê thế kỷ XVII là một bức chạm đẹp, tinh tế. Thân chim thon nhỏ, cổ cao, chân dài, lông đuôi dài, hai cánh xoè rộng và uốn cong lên, mềm mại như bay, như múa. Phượng đã vượt qua tư cách con chim thiêng của đất Phật, biết giảng đạo lý, để tiến dần về với cuộc đời thế nhân hơn.

Thanh long đao sơn son thếp vàng thế kỷ XVII biểu tượng cho uy quyền. Chuôi đao là con rồng lửa hiện thân của sấm chớp, đánh thủy quái. Thủy quái gây lụt lội, làm hại đến đời sống nhân dân. Người thợ thủ công gửi gắm những sáng tạo, với ý tưởng vua thương dân như con, gần gũi với nhân dân, hỗ trợ nhân dân trong sản xuất nông nghiệp.

Pho tượng "Tuyết Sơn", điêu khắc gỗ, trưng bày tại Bảo tàng Hải Phòng là pho tượng Tuyết Sơn ngự trên núi cao. Đây là pho tượng đẹp, độc đáo và có giá trị, với dáng ngồi thư thái, tay

trái chạy thẳng có khúc gãy, dáng tỳ tay gần với thực tế hơn rất nhiều so với tượng ở chùa Tây Phương. Vẻ đẹp của pho tượng gắn với cuộc đời hơn, khuôn mặt có nhiều nét chân dung của một cụ già đang trầm tư suy nghĩ, không chịu sự chi phối xung quanh, dải áo được buộc lên vai. Pho tượng này có niên đại thế kỷ XIX.

Bảo tàng Hải Phòng dành một diện tích lớn gần 200m² trưng bày chuyên đề "Bác Hồ với Hải Phòng- Nhân dân Hải Phòng làm theo lời Bác". Với vị thế là cái nôi của phong trào công nhân, trung tâm công nghiệp và đầu mối giao thông quan trọng của cả nước, Hải Phòng đã 9 lần vinh dự được đón Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm, trực tiếp chỉ đạo Đảng bộ, quân và dân Thành phố trong hai cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc. Với hơn 300 tài liệu, hình ảnh, hiện vật gốc có giá trị, là những kỷ vật thiêng liêng gắn liền với hoạt động của Hồ Chủ tịch mà cán bộ, nhân dân Thành phố đã cẩn trọng thu thập, gìn giữ và đang được trưng bày, đã thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh với Đảng bộ, quân và dân Thành phố Hải Phòng, lòng biết ơn vô hạn của nhân dân Hải Phòng đối với Bác. Chẳng hạn, sưu tập ảnh ghi lại đầy đủ những hoạt động của Người trong 9 lần về thăm đất Cảng kiên cường, những lá thư, bức điện thăm hỏi và chỉ thị của Bác gửi cho quân và dân Hải Phòng. Đó là chiếc bục gỗ đơn sơ, là bản thảo bài nói chuyện do tự tay Bác đánh máy bằng máy chữ riêng của Người và chiếc ô che nắng cho Người trong buổi nói chuyện với đồng bào Kiến An ngày 18/1/1960. Sự ân cần chăm lo của Bác dành cho Hải Phòng còn được thể hiện hết sức cụ thể qua "Bản góp ý" của Người cho báo cáo của đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ Kiến An. Bức chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh bên dưới có dòng chữ tự tay Người ghi và ký gửi tặng Trường phổ thông cấp II Vinh Niệm (An Hải) ngày 1/6/1969. Ngày ghi trong tấm ảnh này gợi nhớ về những ngày tháng cuối cùng của Bác Hồ kính yêu. Bác đang ốm nặng, cả nước lo lắng cho sức khoẻ của Người. Và lúc này, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đang bước vào giai đoạn quyết liệt, gay go nhất, đang cần Bác đến nhường nào, thế mà trái tim yêu thương của Bác vẫn dành cho ngôi trường nhỏ bé của Hải Phòng một tình cảm lớn lao, một sự quan tâm sâu sắc đến đến như vậy.

Bảo tàng Hải Phòng dành toàn bộ tầng 2

trưng bày về lịch sử Hải Phòng, từ những năm 40 - 43 thế kỷ I, với việc nữ tướng Lê Chân lập nên trang An Biên, tiền thân của Thành phố Hải Phòng ngày nay, cho đến các cuộc đấu tranh chống ngoại xâm phương Bắc. Đặc biệt, nội dung trưng bày về cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ (1946- 1975) đã được đầu tư kinh phí đổi mới trưng bày. Những hình ảnh, tư liệu, hiện vật đã tái tạo lại một giai đoạn lịch sử hùng tráng về cuộc kháng chiến thần thánh chống Thực dân Pháp xâm lược (1946- 1954) và sự kiên cường, dũng cảm, mưu trí, sáng tạo của quân và dân Hải Phòng đã đánh thắng chiến tranh phá hoại của Đế quốc Mỹ giai đoạn 1965- 1972.

Chủ động thực hiện và vận dụng sáng tạo đường lối đổi mới của Đảng, toàn Đảng bộ, quân và dân Thành phố từng bước vượt lên khó khăn, xây dựng thành phố mở về kinh tế, Hải Phòng đã đạt được những thành tựu quan trọng, tạo bước chuyển biến tích cực, sâu sắc trên nhiều lĩnh vực, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đổi mới của đất nước.

Xác định được vị trí quan trọng của Bảo tàng Hải Phòng đối với xã hội, những người làm công tác ở Bảo tàng đã không ngừng tìm những giải pháp mới, sáng tạo, kết hợp hài hoà giữa tính truyền thống với tính hiện đại cho các phần trưng bày, nội dung trưng bày đa dạng và phong phú, nhằm cung cấp nhiều thông tin, tư liệu quý giá cho người xem.

Cùng với đà phát triển kinh tế, văn hoá của đất nước, một Thành phố lớn như Hải Phòng- một đô thị loại I cấp Quốc gia phải đặt ra việc khai thác có hiệu quả cao nhất đặc trưng và thế mạnh của Bảo tàng là khả năng cung cấp thông tin trực quan sinh động thông qua hệ thống trưng bày các tổ hợp hiện vật gốc, khẳng định Bảo tàng là cầu nối giữa con người với trí thức khoa học. Hy vọng rằng, trong những năm tới, được sự quan tâm của các cấp, các ngành, dự án "Cải tạo, nâng cấp, đổi mới hệ thống trưng bày Bảo tàng Hải Phòng" được thực thi. Bảo tàng Hải Phòng sẽ là nơi giới thiệu rộng rãi với nhân dân Thành phố, khách tham quan trong và ngoài nước về lịch sử, truyền thống văn hoá, điều kiện tự nhiên của đất Cảng, góp phần nâng cao dân trí, đáp ứng nhu cầu giao lưu văn hoá giữa Thành Phố với khu vực và Quốc tế./.